

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 318/2023/HS-PT
Ngày 18 - 9 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Hồng L** và **Đinh Song B** do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hồng L**, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: **Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: Số A ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông **Lê Hùng M** và bà **Vũ Thị H**; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 06/01/2023 “có mặt”.

2/ Họ và tên: **Đinh Song B**, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: **Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: số A ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông **Đinh Văn Đ** và bà **Nguyễn Thị D**; có vợ tên và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/01/2023 “có mặt”.

- Người bào chữa: Luật sư Lê Xuân L1 – Đoàn luật sư Thành phố H tham gia bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Hồng L và Đinh Song B “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/12/2022 Nguyễn Thanh T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N (là anh vợ của T), để nói chuyện về việc T vay nợ 20.000.000 đồng của N, hai bên xảy ra cự cãi nhau trên điện thoại. Tiền nói N qua phòng trọ của T tại địa chỉ: 2 đường T, Tổ C, Khu phố A, phường T, Quận A, TP. để lấy nợ. Lúc này, N đang ngồi nhậu cùng với 02 người bạn là Đinh Song B và Lê Hồng L tại quán Vườn ươm xã Đ, huyện H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 63P1-09087 đến phòng trọ của T để lấy nợ.

Do sợ N bị đánh nên L và B đi cùng N qua nhà T với mục đích giúp N đánh trả nếu N bị T đánh. Khi đến trước phòng trọ của T tại địa chỉ trên, N gọi điện thoại cho T nhưng T không nghe máy, N đi bộ qua nhà trọ để tìm T. L và B ngồi trên xe mô tô cách đó khoảng 10 mét, Lương nhặt 02 viên gạch ông gần đó để lên бага xe mô tô rồi nhìn theo N. Khi N tới cửa nhà trọ thì bất ngờ bị T dùng tám gạch men lót sàn giơ lên cao đánh N từ phía sau. N dùng hai tay giơ lên đỡ làm bể tám gạch, bị trầy xước phần cánh tay phải và vỡ màn hình chiếc điện thoại Oppo F11 Pro mà N đang cầm trên tay. Tiền tiếp tục dùng tay kẹp cổ N rồi hai bên giằng co, vật lộn nhau xuống đất. N dùng quơ tay nhặt được 01 cục gạch ông gần đó đánh trả lại T. L và B nhìn thấy, cả hai cùng chạy bộ lại. L cầm 01 mũ bảo hiểm trên tay phải đánh vào mặt của T 01 cái, vào lưng 01 cái rồi dùng chân đá vào mặt Tiền 01 cái, đá vào lưng Tiền 01 cái, vào cánh tay của T 01 cái. B dùng tay đánh vào lưng của T 02 cái, N dùng tay, chân đánh vào lưng và hông của T nhiều cái. Khi thấy T ngã xuống đường thì B dùng 02 tay nắm chân T kéo ra phía bên lề đường rồi dùng chân phải đá vào đùi và chân của T nhiều cái. Sau đó N, B và L bỏ đi thì T ngồi dậy chửi N. Ngày 03/01/2023, Đinh Song B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/TgT.23 ngày 08/3/2023 của Trung tâm pháp y Thành phố H xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (mười bảy phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đinh Song B** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/8/2023 bị cáo **Đinh Song B** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo **Lê Hồng L** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo **Đinh Song B** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo **Lê Hồng L** thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, không xin hưởng án treo và các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng: trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Lê Hồng L** 02 năm tù, bị cáo **Đinh Song B** 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, người bị hại cũng có phần lỗi, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như bị cáo **L** có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo **B** có ông nội được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng, gia đình có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm cho bị cáo **L** 06 tháng tù, và giảm cho bị cáo **B** với mức hình phạt bằng thời hạn bị cáo **B** đã bị tạm giam. Như vậy, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

+Luật sư bào chữa cho 02 bị cáo tranh luận: thống nhất với quan điểm giải quyết vụ án của Viện Kiểm sát, tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị giảm 06 tháng cho bị cáo **L** là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo không chủ động thực hiện hành vi phạm tội mà do bị hại cũng có phần lỗi khi bị hại đánh, tấn công bạn của các bị cáo trước; các bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo **B** ra đầu thú; các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như bị cáo **L** có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo **B** có ông nội được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng, gia đình có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt thấp nhất có thể đối với các bị cáo.

+ Kiểm sát viên và người bào chữa không tranh luận bổ sung, các bên giữ nguyên quan điểm như đã phát biểu.

+ Các bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày ngày 01/8/2023 bị cáo **Đinh Song B** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo **Lê Hồng L** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Hồng L** thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, không xin hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/12/2022 do mâu thuẫn trong việc **Nguyễn Thanh T** vay nợ 20.000.000 đồng của **Nguyễn Văn N** nên hai bên xảy ra cự cãi nhau trên điện thoại. Tiền nói **N** qua phòng trọ của **T** tại địa chỉ: **2 đường T, Tổ C, Khu phố A, phường T, Quận A, TP.** để lấy nợ.

Lúc này, **N** đang ngồi nhậu cùng với 02 người bạn là **Đinh Song B** và **Lê Hồng L**, do sợ **N** bị đánh nên **B** và **L** đã đi cùng **N** đến nhà **T** để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến **L** và **B** ngồi trên xe mô tô cách nhà **T** 10 mét, còn **N** đi bộ vào nhà của **T** thì bị **T** dùng tấm gạch và kẹp cổ và đánh **N**. **L** và **B** thấy **N** bị đánh nên đã chạy vào đánh giải cứu **N**. Nhưng, **L** và **B** dùng mũ bảo hiểm, gạch ống và dùng tay đánh **T**, cùng gây tỉ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thanh T** là hiện tại là: 17%.

Như vậy, khi bị bị hại **T** đánh và kẹp cổ thì **N**, **L** và **B** đã cùng nhau dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm, gạch ống và dùng tay đánh **T**, cùng gây tỉ lệ tổn thương cơ thể của **Nguyễn Thanh T** là: 17%

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong vụ án này về nguyên nhân, hoàn cảnh xảy ra hành vi phạm tội, xuất phát từ phía bị hại, khi **N**, **L** và **B** đến nhà bị hại để giải quyết mâu thuẫn về việc bị hại nợ tiền bị cáo **N** thì bị hại đã lao vào đánh, kẹp cổ bị cáo **N**, như vậy bị hại đã có lỗi trước dẫn đến hành vi các bị cáo **N**, **L**, **B** đánh gây thương tích cho bị hại. Đây là tình tiết quan trọng để xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo **L** và **B** đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đều chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, đã bồi thường cho bị hại; bị cáo **B** đã ra đầu thú, là lao động chính trong gia đình; tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử phạt bị cáo **L** 02 năm tù, bị cáo **B** 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **L** xuất trình và trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo **L** có cha ruột là Hội viên **Hội C**. Đối với bị cáo **B**, bị cáo trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm như đã nêu, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có một phần lỗi khi đánh các bị cáo trước; đã khắc phục một phần hậu quả; bị cáo **B** sau khi phạm tội đã ra đầu thú; các bị cáo **L** và **B** phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo **Đinh Song B** và **Lê Hồng L**.

Xét bị cáo **Đinh Song B** có vai trò giúp sức hạn chế hơn, chỉ đánh bằng tay, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay đã là 08 tháng 12 ngày, thời hạn tạm giam này cũng tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung

cho xã hội.

Đồng thời, áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo **Đinh Song B** nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Việc chấp nhận kháng cáo của các bị cáo cũng phù hợp lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hồng L** và **Đinh Song B**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng L** 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

Xử phạt bị cáo **Đinh Song B** 08 (T1) tháng 12 (Mười hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xét thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo **Đinh Song B** ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- TAND Q.12; (2)
- Công an Q.12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.